

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị P, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Quảng Văn X, sinh năm 1986.

Đều trú tại: Bản H, xã CX, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị P và anh Quảng Văn X.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị Lò Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quảng Tuấn Đ, sinh ngày 08/03/2019, đến khi cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.
  - Về cấp dưỡng: Anh Quảng Văn X cấp dưỡng nuôi cháu Quảng Tuấn Đ 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*)/1 tháng, đến khi cháu Đ trưởng thành (*đủ 18 tuổi*) và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 1/2021.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lò Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001427, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Hà**

